**Mẫu số 02**

|  |  |
| --- | --- |
| **Thôn: ………………. Xã: …….. Huyện …….** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |

**KẾ HOẠCH, DỰ TOÁN KINH PHÍ HỖ TRỢ**

**Năm: ………..**

**Phần I**

**KẾ HOẠCH, DỰ TOÁN HỖ TRỢ CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Thời gian thực hiện** | **Tổng kinh phí dự kiến (1.000 đồng)** | **Nguồn kinh phí (1.000 đồng)** | | | **Dự kiến hình thức tổ chức thực hiện** | **Ghi chú** |
| **Ban QL RĐD hỗ trợ** | **Đóng góp của cộng đồng** | **Nguồn khác** |
| 1 | 2 | 3=4+5+6 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| 1. Đầu tư nâng cao năng lực phát triển sản xuất |  |  |  |  |  |  |  |
| - Giống cây |  |  |  |  |  |  |  |
| - ………………… |  |  |  |  |  |  |  |
| - ………………… |  |  |  |  |  |  |  |
| 2. Hỗ trợ vật liệu xây dựng cho các công trình công cộng |  |  |  |  |  |  |  |
| - Nước sạch |  |  |  |  |  |  |  |
| - ………….. |  |  |  |  |  |  |  |
| - ………….. |  |  |  |  |  |  |  |
| Tổng cộng: |  |  |  |  |  |  |  |

**Phần II**

**DỰ TOÁN KINH PHÍ HỖ TRỢ**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Đơn vị tính** | **Số lượng/ khối lượng** | **Đơn giá (1.000 đồng)** | **Thành tiền (1.000 đồng)** | **Ghi chú** |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5=3\*4* | *6* |
| 1. Đầu tư nâng cao năng lực phát triển sản xuất |  |  |  |  |  |
| - Giống cây |  |  |  |  |  |
| - ………………. |  |  |  |  |  |
| - ………………. |  |  |  |  |  |
| 2. Hỗ trợ vật liệu xây dựng cho các công trình công cộng |  |  |  |  |  |
| - Nước sạch |  |  |  |  |  |
| - ……………… |  |  |  |  |  |
| - ……………… |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng:** |  |  |  |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TRƯỞNG THÔN** *(Ký và ghi rõ họ tên)* | **ĐỒNG PHÊ DUYỆT ĐẠI DIỆN UBND CẤP XÃ** *(Ký, họ tên, đóng dấu)* | **ĐẠI DIỆN BAN QUẢN LÝ KHU RỪNG ĐẶC DỤNG** *(Ký, họ tên, đóng dấu)* |

**HƯỚNG DẪN LẬP BIỂU**

**Phần I. Kế hoạch, dự toán hỗ trợ cộng đồng dân cư**

Kế hoạch, dự toán do cộng đồng dân cư lập vào Quý I hằng năm trên cơ sở: (i) Thông báo của ban quản lý rừng đặc dụng và (ii) Kết quả cuộc họp thôn được thể hiện trong Biên bản họp cộng đồng dân cư.

1. Cột 1- Nội dung: là các nội dung được hỗ trợ cho cộng đồng dân cư vùng đệm theo quy định tại Nghị định số .../20../NĐ-CP…, đáp ứng các tiêu chí sau:

- Phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã/phường/thị trấn;

- Phù hợp với quy hoạch rừng đặc dụng;

- Được trên 50% tổng số đại diện hộ gia đình trong cộng đồng dân cư tán thành trong biên bản họp cộng đồng dân cư.

Các nội dung được ghi theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống theo 2 nội dung (1. Đầu tư nâng cao năng lực phát triển sản xuất; 2. Hỗ trợ vật liệu xây dựng cho các công trình công cộng) và không quá 3 hoạt động trong 1 năm.

2. Cột 2- Thời gian thực hiện: dự kiến thời gian thực hiện nội dung công việc theo quý trong năm.

3. Từ cột 3 đến cột 6 là tổng kinh phí dự kiến để thực hiện nội dung hoạt động và dự kiến huy động nguồn kinh phí.

- Cột 3 - Tổng kinh phí dự kiến: được xác định bằng tổng các cột 4, cột 5 và cột 6.

- Cột 4- Ghi số kinh phí đề nghị Ban quản lý rừng đặc dụng hỗ trợ. Tổng kinh phí không vượt quá 40.000.000 đồng/năm.

- Cột 5- Ghi dự kiến giá trị đóng góp của cộng đồng dân cư bằng tiền. Trường hợp đóng góp bằng ngày công lao động hay vật tư thì phải quy đổi thành tiền theo đơn giá tại địa phương.

- Cột 6- Nguồn kinh phí khác: ghi số kinh phí dự kiến được huy động từ các nguồn khác như hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân... cho cộng đồng dân cư.

4. Cột 7- Dự kiến hình thức tổ chức thực hiện, ghi:

- Thôn tự thực hiện; thực hiện theo hợp đồng (cộng đồng dân cư ký hợp đồng với tổ chức, cá nhân); hay đồng tài trợ cho công trình khác.

- Đối với các nội dung cộng đồng dân cư không tự tổ chức thực hiện được: cộng đồng dân cư đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc ban quản lý rừng đặc dụng hỗ trợ thực hiện.

5. Cột 8 - Ghi chú: giải thích thêm những gì chưa rõ.

**Phần II. Dự toán kinh phí hỗ trợ**

Phần này ghi những nội dung cụ thể thôn đề nghị Ban quản lý rừng đặc dụng hỗ trợ.

1. Cột 1- Nội dung: là các nội dung được ghi tại Phần I.

2. Cột 2- Đơn vị tính: ghi đơn vị tính, ví dụ:

- Mua giống cây là cây;

- Mua giống con là con;

- Vật liệu xây dựng công trình: sắt, thép là kg; cát là m3; xi măng là kg; gạch là viên ....

- ………..

3. Cột 3- Số lượng/khối lượng:

- Mua giống cây là số lượng cây;

- Mua giống con là số lượng con;

- Vật liệu xây dựng công trình: là khối lượng vật liệu như sắt, thép; cát; xi măng; gạch ....

- …………….

4. Cột 4- Đơn giá: là đơn giá dự kiến tại địa phương được tính theo đơn vị 1.000 đồng.

5. Cột 5- Thành tiền bằng số liệu cột 3 (số lượng/khối lượng) nhân với (x) cột 4 (đơn giá). Tổng cộng cột này bằng tổng cộng cột 4 Phần I.

6. Cột 6- Ghi chú: giải thích thêm những gì chưa rõ.